***CHƯƠNG 4. KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU***

**BÀI 15. LỚP VỎ KHÍ CỦA TRÁI ĐẤT. KHÍ ÁP VÀ GIÓ**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được thành phần không khí trên bề mặt đất.

- Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và các khí khác trong khí quyển.

- Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.

- Kể tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.

- Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.

**2. Năng lực**

***\*Năng lực chung***

- Năng lực tự học, tự chủ;

- Năng lực giải quyết vấn đề;

- Năng lực sáng tạo;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, ngôn ngữ.

***\*Năng lực đặc thù***

- Biết cách sử dụng khí áp kế.

- Sử dụng được sơ đồ để mô tả được các tầng khí quyển, các đai khí áp, gió thường xuyên của Trái Đất.

**3. Phẩm chất**

- Yêu gia đình, quê hương, đất nước.

- Thực hiện nghĩa vụ đạo đức, tôn trọng, chấp hành pháp luật, kỉ luật…

- Có trách nhiệm với bản thân, cộng động, đất nước, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ tài nguyên môi trường.

- Có ý thức bảo vệ bầu khí quyển và tầng ô-dôn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

 - Máy tính, máy chiếu.

- Sơ đồ các tầng khí quyển.

- Sơ đồ các đại khí áp và gió trên Trái Đất

- Khí áp kế

- Tập bản đồ địa lí lớp 6.

**2. Học sinh**

- SGK, vở ghi, dụng cụ học tập.

- Tập bản đồ địa lí lớp 6.

- Khí áp kế

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Xác định nhiệm vụ học tập**

***\* Mục tiêu***

- Gợi mở những kiến thức ban đầu về lớp vỏ khí trên Trái Đất; huy động kĩ năng quan sát, giúp học sinh kết nối kiến thức đã có với kiến thức của bài học mới.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS dựa vào kiến thức và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động cá nhân/tổ chức chơi trò chơi**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- GV tổ chức trò chơi qua hệ thống câu hỏi liên quan đến kiến thức đã học.

**Tổ chức trò chơi: Ô CHỮ BÍ MẬT**

- Trò chơi là một ô chữ gồm 1 từ hàng dọc có 8 chữ cái; 8 từ hàng ngang.

- Các bạn chơi mở lần lượt hết các từ hàng ngang để tìm từ khóa.



\* Từ khóa: gồm 8 chữ cái

|  |
| --- |
| **\* Từ khóa: KHÔNG KHÍ** |

\* Từ hàng ngang:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** |  | **Đáp án** |
| + Từ hàng ngang a. Gồm 9 chữ cái. *Đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu gọi là gì?* |  | KINH TUYẾN |
| + Từ hàng ngang b. Gồm 7 chữ cái. *Trong hệ Mặt Trời hành tinh nào gần Mặt Trời nhất?* |  | SAO THỦY |
| + Từ hàng ngang c. Gồm 8 chữ cái. *Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của nước ta nằm trong vùng biển nào ?* |  | BIỂN ĐÔNG |
| + Từ hàng ngang d. Gồm 6 chữ cái. *Dòng măc ma ở trong lòng đất theo các khe nứt của vỏ Trái Đất, phun trào lên bề mặt đất gọi là gì?* |  | NÚI LỬA |
| + Từ hàng ngang đ. Gồm 8 chữ cái. *Dạng địa hình thấp, tương đối bằng phẳng, có độ cao tuyệt đối thường dưới 200m là gì?* |  | ĐỒNG BẰNG |
| + Từ hàng ngang e. Gồm 7 chữ cái. *A-pa-tit, thạch anh, kim cương là loại khoáng sản nào?* |  | PHI KIM LOẠI |
| + Từ hàng ngang g. Gồm 8 chữ cái. *Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời được gọi là chuyển động gì?* |  | TỊNH TIẾN |
| + Từ hàng ngang h. Gồm 7 chữ cái. *Vĩ tuyến gốc được gọi là gì?* |  | XÍCH ĐẠO |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS chú ý lắng nghe, giơ tay trả lời câu hỏi nhanh

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trao đổi và trả lời nhanh câu hỏi trò chơi.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS trả lời các câu hỏi theo sự hiểu biết của bản thân.

- GV có thể chuẩn bị phần thưởng cho HS như điểm số, tràng pháo tay, hiện vật,...

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về thành phần của không khí ở gần bề mặt đất**

***\* Mục tiêu***

- Kể tên và nêu được vai trò của các thành phần của không khí.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 1 SGK, biểu đồ và Tập bản đồ địa lí lớp 6, thực hiện yêu cầu của GV.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

|  |  |
| --- | --- |
| *\*HS khai thác thông tin mục 1 SGK, biểu đồ dưới đây và Tập bản đồ địa lí lớp 6, thực hiện nhiệm vụ sau:*- GV giao nhiệm vụ cho HS hoạt động cá nhân, đọc biểu đồ, phân tích các thành phần không khí và tỉ lệ của chúng.- Cho biết vai trò của các thành phần này đối với tự nhiên và sự sống. | C:\Users\PTS\Desktop\Ảnh\hinh-135-dia-6-ddn.jpg |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **1. Thành phần không khí gần bề mặt đất** |
| - Thành phần của không khí : Khí Nitơ chiếm 78%, khí ô xi chiếm 21%, hơi nước và các khí khác: 1%.- Lượng hơi nước tuy chiếm tỉ lệ rất nhỏ nhưng nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như mây, mưa, sương mù... |

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về các tầng khí quyển**

***\* Mục tiêu***

- Phân tích được hình vẽ các tầng khí quyển.

- Trình bày được vị trí, đặc điểm và vai trò của các tầng khí quyển.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 2; H.1 SGK, thực hiện yêu cầu của GV.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận nhóm**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*HS khai thác thông tin mục 2; H.1 SGK, GV chia lớp thành 3 nhóm A, B, C. Giao nhiệm vụ cho các nhóm.*

***+ Nhóm A:*** tìm hiểu tầng đối lưu.

***+ Nhóm B:*** tìm hiểu tầng bình lưu.

***+ Nhóm C:*** tìm hiểu các tầng cao.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tầng đối lưu** | **Tầng bình lưu** | **Tầng cao khí quyển** |
| Vị trí |  |  |  |
| Đặc điểm |  |  |  |
| Ý nghĩa đối với sự sống |  |  |  |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm tìm và ghi chép những nội dung phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- Hết thời gian, các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.

- Nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **2. Các tầng khí quyển**  |
|

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tầng đối lưu** | **Tầng bình lưu** | **Tầng cao khí quyển** |
| Vị trí | 0 - 16km | 16 - 50 km | Trên 50km |
| Đặc điểm | - Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng.- Sinh ra các hiện tượng thời tiết: mây, mưa, sấm, chớp...- Nhiệt độ giảm theo độ cao: lên cao 100m giảm 0,60C. | - Chứa nhiều Ôdôn. - Nhiệt độ tăng theo độ cao, không khí luôn chuyển động ngang.  | - Không khí rất loãng. |
| Ý nghĩa đối với sự sống | Ảnh hưởng rất lớn đến sự sống trên Trái Đất. | - Hấp thụ tia bức xạ có hại cho sự sống. | - Không có quan hệ trực tiếp với sự sống. |

 |

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về các khối khí**

***\* Mục tiêu***

- Kể tên và xác định được các khối khí chính trên Trái Đất.

- Phân biệt và so sánh được khối khí nóng, lạnh; khối khí lục địa và đại dương.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 3 SGK, thực hiện yêu cầu của GV.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*HS khai thác thông tin mục 3 SGK và xác định yêu cầu cần thực hiện (hoàn thành bảng thống kê).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên khối khí** | **Nơi hình thành** | **Đặc điểm chính** |
| Khối khí nóng |  |  |
| Khối khí lạnh |  |  |
| Khối khí lục địa |  |  |
| Khối khí đại dương |  |  |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **3. Các khối khí** |
| - Khối khí nóng: hình thành trên các vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao. - Khối khí lạnh: hình thành trên các vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp.- Khối khí đại dương: hình thành trên các biển và đại dương, có độ ẩm lớn.- Khối khí lục địa: hình thành trên các vùng đất liền có tình chất tương đối khô. |

**Hoạt động 2.4. Tìm hiểu về khí áp và các đai khí áp trên Trái Đất**

***\* Mục tiêu***

- Nêu được khái niệm khí áp, trình bày được sự phân bố các vành đai khí áp cao và khí áp thấp trên Trái đất.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 4, H.4, H.5 SGK và Tập bản đồ địa lí lớp 6, thực hiện yêu cầu của GV.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận nhóm**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

|  |  |
| --- | --- |
| *\*Yêu cầu* HS *khai thác thông tin mục 4, H.4, H.5 SGK và Tập bản đồ địa lí 6, thực hiện nhiệm vụ sau:*- Cho biết khí áp là gì? Dụng cụ đo khí áp.- Thế nào là khí áp cao và khí áp thấp?- Khí áp trên Trái Đất được phân bố như thế nào? | 2 |

**Thảo luận nhóm lớp**

- GV chia lớp thành 4 - 6 nhóm, HS quan sát hình 5 xác định vị trí của các vành đai khí áp và thảo luận nhóm (3 phút), lí giải về sự phân bố của các vành đai khí áp.

|  |  |
| --- | --- |
| **C:\Users\PTS\Desktop\Ảnh\hinh-112-dia-10-ddn.jpg** | **C:\Users\PTS\Desktop\Ảnh\Dia_10_041.jpg (1).jpg** |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm tìm và ghi chép những nội dung phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- Hết thời gian, các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.

- Nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **4. Khí áp. Các đai khí áp trên Trái Đất** |
| **a. Khí áp**- Khí áp là sức ép của khí quyển lên một đơn vị diện tích trên mặt đất.- Dụng cụ đo khí áp là khí áp kế.- Khí áp trung bình trên mặt biển là 1013mb, tương ứng 760mmHg.**b. Các đai khí áp trên bề mặt Trái Đất**- Trên Trái Đất có các đai khí áp cao và đai khí áp thấp từ Xích đạo về cực.- Do sự xen kẽ của lục địa và đại dương, các đai khí áp bị chia cắt thành các khu khí áp riêng biệt. |

**Hoạt động 2.5. Tìm hiểu về gió và các loại gió thường xuyên trên Trái Đất**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày được khái niệm gió và được các loại gió thường xuyên trên Trái đất.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 5 SGK và Tập bản đồ địa lí lớp 6, thực hiện yêu cầu của GV.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- GV cho HS quan sát hình Các loại gió thổi thường xuyên trên Trái đất, yêu cầu HS quan sát, kết hợp nội dung SGK và thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập:

**

+ Nguyên nhân sinh ra gió? Gió là gì?

+ Sự chênh lệch hai khí áp cao và thấp càng lớn thì khiến gió thay đổi như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| Lựa chọn các cụm từ phù hợp điền vào chỗ trống để hoàn thiện bảng tổng hợp về các loại gió chính thổi trên Trái đất.***Áp thấp xích đạo/ Áp thấp ôn đới bán cầu Bắc/ Áp thấp ôn đới bán cầu Nam/ Áp cao cực bán cầu Nam/ Áp cao chí tuyến bán cầu Bắc/ Áp cao cực bán cầu Bắc/ Áp cao chí tuyến bán cầu Nam.*** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Gió** | **Thổi từ đai áp cao về đai áp thấp** | **Hướng** |
| Gió Tín Phong | *.............................................................................**.............................................................................* | - Nửa cầu Bắc*......................................*- Nửa cầu Nam*....................................* |
| Gió Tây ôn đới | *.............................................................................**................................................................................* | - Nửa cầu Bắc*......................................*- Nửa cầu Nam*....................................* |
| Gió Đông cực đới | *.............................................................................**..................................................................................* | - Nửa cầu Bắc*......................................*- Nửa cầu Nam*....................................* |

|  |
| --- |
|  Xác định nguyên nhân gây ra sự lệch hướng chuyển động của gió trên Trái đất.*........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................* |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Gió** | **Thổi từ đai áp cao về đai áp thấp** | **Hướng** |
| Gió Tín Phong | Các đai áp cao chí tuyến (300B,N) về đai áp thấp xích đạo | - Nửa cầu Bắc: hướng đông bắc.- Nửa cầu nam: hướng đông nam |
| Gió Tây ôn đới | 300 B,N đến 600 B N. | - Nửa cầu Bắc: hướng tây nam.- Nửa cầu nam: hướng tây bắc. |
| Gió Đông cực đới | 900 B,N đến các đai áp thấp ôn đới (600 B,N) | - Nửa cầu Bắc: hướng đông bắc.- Nửa cầu nam: hướng đông nam. |

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **5. Gió và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất** |
| - Gió là sự chuyển động của không khí từ các khu khí áp cao về các khu khí áp thấp.- Gió được đặc trưng bởi tốc độ gió và hướng gió.- Các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất gồm: gió Đông cực đới, gió Tây ôn đới và gió Mậu dịch (Tín phong). |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

***\*Mục tiêu***

- Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học; hệ thống lại nội dung kiến thức vừa tìm hiểu về cấu tạo của lớp vỏ khí, khí áp và gió trên Trái Đất.

***\*Nội dung hoạt động***

- Vận dụng kiến thức bài học và hiểu biết cá nhân để trình bày được những nội dung kiến thức vừa tìm hiểu về cấu tạo của lớp vỏ khí, khí áp và gió trên Trái Đất.

***\*Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động cá nhân, cặp/bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\* GV yêu cầu HS lên bảng tổng kết nội dung bài học.*

\* GV tổ chức trò chơi:

**Tổ chức trò chơi “NHANH NHƯ CHỚP”**

- GV chia lớp thành 3 nhóm. Có 15 câu hỏi ngắn. Mỗi nhóm bốc thăm 5 câu.

+ Lượt 1: Nhóm 1 đọc lần lượt các câu hỏi đã bốc thăm được cho nhóm 2 trả lời.

+ Lượt 2: Nhóm 2 đọc lần lượt các câu hỏi đã bốc thăm được cho nhóm 3 trả lời.

+ Lượt 3: Nhóm 3 đọc lần lượt các câu hỏi đã bốc thăm được cho nhóm 1 trả lời.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| 1 | Trung bình lên cao 1000m, nhiệt độ giảm đi bao nhiêu độ C? | 6 độ C |
| 2 | Lớp ô dôn nằm ở tầng nào? | Bình lưu |
| 3 | Gió Tín phong, gió Đông cực và gió Tây ôn đới là các loại gió thổi theo mùa. | Sai |
| 4 | Không khí ở tầng đối lưu chuyển động theo chiều nào? | thẳng đứng |
| 5 | Các khối khí di chuyển bị biến tính và làm thời tiết nơi chúng đi qua như thế nào? | thay đổi |
| 6 | Khí nào chiếm tỉ lệ lớn nhất trong không khí?  | Ni-tơ |
| 7 | Các khối khí có đặc tính khác nhau về yếu tố nào? | nhiệt độ, độ ẩm |
| 8 | Tính chất của khối khí đại dương và khối khí lục địa khác nhau là gì? | độ ẩm cao/thấp |
| 9 | Trên thực tế các đai khí áp trên Trái Đất được phân chia như thế nào? | khu khí áp riêng biệt |
| 10 | Khối khí nóng, lạnh hình thành ở đâu? | vĩ độ thấp/cao |
| 11 | Sức nén của không khí xuống mặt đất được gọi là gì? | Khí áp |
| 12 | Nước ta quanh năm chịu ảnh hưởng của loại gió nào? | Mậu dịch |
| 13 | Gió là sự di chuyển của không khí từ nơi có khí áp thấp đến nơi có khí áp cao. | Sai |
| 14 | Tầng nào là nơi sinh ra các hiện tượng mây, mưa, sấm, chớp? | Đối lưu |
| 15 | Tính chất của khối khí nóng, lạnh? | nhiệt độ cao/thấp |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV thông qua trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS tham gia trò chơi trả lời câu hỏi.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

***\*Mục tiêu***

- HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

***\*Nội dung hoạt động***

 - Vận dụng kiến thức đã học tìm hiểu thông tin và trả lời các câu hỏi.

***\*Tổ chức hoạt động***

**HS thực hiện ở nhà**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

GV nêu vấn đề về nhà tìm hiểu thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Nếu Trái đất không có tầng Ô dôn, chuyện gì sẽ xảy ra? Tại sao?

- Vào thế kỉ XVIII, các tàu buôn của Anh đã lợi dụng gió Mậu dịch để di chuyển trên đại dương. Gió Mậu dịch còn có tên gọi khác là gì?

- Trong ba loại gió: Tín phong, Tây ôn đới và gió Đông cực thì loại gió nào ảnh hưởng đến Việt Nam? Mô tả loại gió đó.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đế cần tham khảo.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét về các phương án lí giải của HS đưa ra, hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu, giờ sau trả lời (báo cáo).

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS về nhà tự tìm tòi, khám phá, mở rộng kiến thứ, sự hiểu biết của bản thân qua một số trang website, đường link, sách tham khảo...liên quan đến nội dung, yêu cầu của GV.

**------------------------------------------------------**